

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 19-12-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Quang;
2. Ông Nguyễn Thanh Phương;

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại Trung tâm văn hoá xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/10/1982; Nơi sinh: huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Bùi Văn C, sinh năm 1965 (còn sống); Và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (còn sống); Có vợ: Phạm Thị Đạt E, sinh năm 1977; Con 02 người: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị khởi tố và bắt tạm giam ngày 21/7/2024 để điều tra đến nay.

Về nhân thân: Ngày 25/7/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng khởi tố về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:* Ông Vũ Anh Quân - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang.(Có mặt)

Địa chỉ: Số 2, Ngô Quyền, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Người bị hại:*

1/ Ông Mai Văn T, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Trú tại: ấp C, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

2/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ A, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:* Võ Hoàng Thanh T, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 06/07/2024, bị cáo Bùi Văn C đi xe ôm từ nhà đến chợ Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, để mua đồ gia dụng. Sau khi mua đồ xong thì C đi theo đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu vực I, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để đi về, khi đi đến đầu đường Trần Hưng Đạo thì nhìn thấy anh Mai Văn T đang mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 95E1-713.24 lấy tiền mua đồ, do thấy trong ví của ông T có tiền nên C nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi nhìn thấy ông T đi vào cửa hàng để mua đồ thì C nhanh chóng tiếp cận xe của ông T, nhìn xung quanh không thấy người nên C lên xe đề máy chạy đi (do chìa khoá xe vẫn còn cắm trong ổ khoá). C điều khiển xe qua cầu Phụng Hiệp đi về hướng Sóc Trăng, khi đến vòng xoay phường Hiệp Thành thì điều khiển xe ra đường Quản lộ Phụng Hiệp về hướng Cần Thơ, khi vừa qua cầu Mang Cá thì bị cáo rẽ trái xuống dốc cầu, tại đây C dừng xe mở cốp lấy 6.500.000đ trong ví, sau đó C bỏ ví lại cốp xe và đi bộ ra lộ Mang Cá đón xe ôm chở về nhà, còn xe vừa trộm được thì bỏ lại dưới dốc cầu Mang Cá (cơ quan điều tra thông báo truy tìm xe nhưng không thu hồi được).

Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 20/07/2024, bị cáo đi một mình bằng xe ôm đến thành phố Ngã Bảy, khi đến cầu Mang Cá trên tuyến Quản lộ Phụng Hiệp thì C đi bộ về hướng thành phố Cần Thơ, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi vừa đi qua dốc cầu Mái Dầm thì C nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda biển số 84P1-0269 của anh Nguyễn Văn P đang đậu trên lề đường phía trước cửa hàng cây giống Hoàng Anh thuộc ấp Mái Dầm, xã D, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang không có người trông coi nên bị cáo nhanh chóng tiếp cận và dùng tay giật đứt dây điện sau đó nổ máy điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 927C về thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh

Hậu Giang. Khi đến thị trấn Ngã Sáu thì C đến vừa phé liệu của chị Võ Hoàng Thanh T để bán xe với giá là 850.000đ, sau đó C đón xe ôm đi về nhà. Ngày 21/7/2024 chị Thor đã tự nguyện giao nộp lại tài sản có liên quan đến vụ án gồm xe mô tô hiệu Hongda biển số 84P1-0269 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 31/07/2024 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự thành phố Ngã Bảy xác định giá trị tại thời điểm bị lấy trộm của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 95E1-713.24 là 11.200.000đồng, còn xe mô tô nhãn hiệu Hongda biển số 84P1-0269 có giá là 1.500.000đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau: Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hongda, biển số 84P1-0269.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Chị Võ Hoàng Thanh T không có yêu cầu bị cáo C khắc phục số tiền 850.000đ bị cáo đã bán xe. Đối với bị hại Mai Văn T yêu cầu bị cáo C khắc phục lại số tiền 6.500.000đồng và giá trị xe tại thời điểm bị mất trộm mà hội đồng định giá là 11.200.000đồng, tổng cộng là 17.700.000đồng, bị cáo chưa thực hiện khắc phục cho bị hại Tiến.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKS-TPNB ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố Bùi Văn C có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Văn C theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn C với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét. Chị Võ Hoàng Thanh T không có yêu cầu bị cáo C

khắc phục số tiền 850.000đ bị cáo đã bán xe nên đề nghị không đặt ra xem xét. Đối với bị hại Mai Văn T yêu cầu bị cáo C khắc phục lại số tiền 6.500.000đồng và giá trị xe tại thời điểm bị mất trộm mà hội đồng định giá là 11.200.000đồng, tổng số tiền là 17.700.000đồng. Đề nghị áp dụng Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo C phải bồi thường cho bị hại Mai Văn T số tiền 17.700.000đồng (mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C trình bày lời bào chữa: Về tội danh đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, về điều luật đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án thấp nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/7/2024, tại đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu vực I, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Bùi Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 95E1-713.24, của bị hại Mai Văn T mục đích để lấy tiền trong cốp xe với số tiền là 6.500.000đ để tiêu xài cá nhân, sau khi lấy tiền xong bị cáo bỏ xe lại tại cầu Mang Cá nên cơ quan điều tra không thu hồi được, qua định giá xe xác định giá trị tài sản mà bị

cáo C đã chiếm đoạt của bị hại Tiến với tổng số tiền là 17.700.000đ. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận vào ngày 20/7/2024, tại ấp Mái Dầm, xã D, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 84P1-0269 của bị hại Nguyễn Văn P, qua định giá xe xác định giá trị tài sản mà bị cáo C đã chiếm đoạt của bị hại Phó với số tiền là 1.500.000đ. Như vậy bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá 19.200.000đ (mười chín triệu hai trăm nghìn đồng). Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 40/CT-VKS-TPNB, ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo là người trưởng thành có khả năng lao động đầy đủ nhưng lại không lo chí thú làm ăn. Bị cáo đã lợi dụng vào sự thiếu quản lý về tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xét cần có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra bị đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo học vấn thấp đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hongda, biển số 84P1-0269.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Chị Võ Hoàng Thanh T không có yêu cầu bị cáo C khắc phục số tiền 850.000đ bị cáo đã bán xe nên không đặt ra xem xét. Đối với bị hại Mai Văn T yêu cầu bị cáo C khắc phục lại số tiền 6.500.000đồng và giá trị xe tại thời điểm

bị mất trộm mà hội đồng định giá là 11.200.000đồng, tổng số tiền là 17.700.000đồng. Áp dụng Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo C phải bồi thường cho bị hại Mai Văn T số tiền 17.700.000đồng (mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

[7]. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng, hình phạt, trách nhiệm dân sự là đúng với quy định của pháp luật và có cùng nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trợ giúp viên pháp lý cũng có đề nghị xử lý bị cáo với mức án thấp nhất theo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 13/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng khoản 1 Điều 172, Điều 38, điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn C 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo C chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Chị Võ Hoàng Thanh T không có yêu cầu bị cáo C khắc phục số tiền 850.000đ bị cáo đã bán xe nên không đặt ra xem xét.

- Đối với bị hại Mai Văn T yêu cầu bị cáo C khắc phục lại số tiền 6.500.000đồng và giá trị xe là 11.200.000đồng, tổng số tiền là 17.700.000đồng. Áp dụng Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo C phải bồi thường cho bị hại Mai Văn T số tiền 17.700.000đồng (mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 885.000 đồng (tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP Ngã Bảy;
- Công an TP Ngã Bảy;
- THAHS Công an TP Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương

Trần Minh Quang

Trần Thị Nhung